



Công ty TNHH XD-TM-TTNT Phương Lai

Địa chỉ : 181/61/2 Phan Đăng Lưu – P.1 – Q. Phú Nhuận (hoá đơn)

VPGD : 86 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, TP.HCM

Tel: 38130373 - Fax: 38130393 – MST : 0303750548

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG KEN YONG / KENFA

Áp dụng từ 01/08/2011 - Giá chưa gồm thuế VAT

STT	SẢN PHẨM	HIỆU	XUẤT XỨ	ĐƠN GIÁ (VND)
1	RCT-35, CLASS1, 15VA : 50,100,150,200,250,300/5A	KEN YONG	TAIWAN	84,000
2	RCT-56, CLASS1, 15VA : 400/5A	KEN YONG	TAIWAN	99,400
3	RCT-56, CLASS1, 15VA : 500/5A	KEN YONG	TAIWAN	107,800
4	RCT-56, CLASS1, 15VA : 600/5A	KEN YONG	TAIWAN	116,200
5	RCT-90, CLASS1, 15VA : 800/5A	KEN YONG	TAIWAN	190,400
6	RCT-110, CLASS1, 15VA : 1000/5A	KEN YONG	TAIWAN	214,200
7	RCT-110, CLASS1, 15VA : 1200/5A	KEN YONG	TAIWAN	247,800
8	RCT-110, CLASS1, 15VA : 1500/5A	KEN YONG	TAIWAN	306,600
9	RCT-110, CLASS1, 15VA : 1600/5A	KEN YONG	TAIWAN	371,000
10	RCT-128, CLASS1, 15VA : 2000/5A	KEN YONG	TAIWAN	469,000
11	RCT-128, CLASS1, 15VA : 2500/5A	KEN YONG	TAIWAN	553,000
12	RCT-128, CLASS1, 15VA : 3000/5A	KEN YONG	TAIWAN	672,000
13	Chuyển mạch Volt 7 vị trí	KEN YONG	TAIWAN	102,200
14	Chuyển mạch Ampe 4 vị trí	KEN YONG	TAIWAN	102,200
15	Đồng hồ Volt / Ampe Size 72x72; 96x96mm	KEN YONG	TAIWAN	105,000
16	Đồng hồ Volt / Ampe Size 80x80mm	KEN YONG	TAIWAN	84,000